

Bản án số: 82/2020/DS-ST

Ngày: 27-8-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư.
- Ông Phan Văn Thật.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng gia công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Phan Thị S, sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG.

- ***Bị đơn:*** Anh Phan Thanh V, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/01/2020, ý kiến tại phiên hòa giải ngày 29/4/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị S trình bày: Bà là chủ tiệm kinh doanh vàng tại ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG. Bắt đầu từ khoảng năm 1993 bà có thuê anh Phan Thanh V làm thợ gia công vàng cho tiệm, quá trình làm việc anh V rất chân thật. Năm 2014, bà giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k để gia công nhưng anh V không giao vàng lại cho bà, anh V nói đã lấy số vàng này để mua đất cất nhà và bà thông cảm cho anh V trả dần; Đến tháng 7/2019 bà giao tiếp cho anh V 16 chỉ vàng 24k để gia công làm 4 tấm lắc nhưng sau đó anh V không

giao trả vàng lại cho bà. Khi bà khiếu nại đến Công an xã Bình Phú và Công an huyện Cai Lậy thì anh V trả được 06 chỉ 05 phân 03 li vàng 24k.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh V trả cho bà số vàng gia công còn thiếu là 24 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k.

Tại bản tự khai ngày 02/3/2020, ý kiến tại phiên hòa giải ngày 29/4/2020 và lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Thanh V trình bày: Anh thừa nhận vào năm 2019 có nhận của bà Phan Thị S 16 chỉ vàng 24k để gia công, do bị mất nên anh chỉ mới giao trả lại cho bà S được 06 chỉ 05 phân 03 li vàng 24k, còn nợ lại 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k anh xin trả dần mỗi tháng 300.000đ đến xong nợ. Riêng đối với 16 chỉ vàng 24k bà S trình bày có giao cho anh vào năm 2014 anh không có nhận số vàng này nên không đồng ý trả.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy, anh Phan Thanh V thừa nhận vào năm 2019 có nhận của bà Phan Thị S 16 chỉ vàng 24k để gia công nhưng anh chỉ mới giao trả cho bà S được 06 chỉ 05 phân 03 li vàng 24k, còn nợ lại 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k. Như vậy phù hợp với lời trình bày của bà S, do đó bà S khởi kiện đòi anh V trả tiếp số vàng này là có căn cứ. Riêng đối với việc bà S trình bày vào năm 2014 có giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k để gia công, anh V chỉ mới trả được 01 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 15 chỉ vàng 24k yêu cầu anh V trả tiếp nhưng anh V không thừa nhận có nhận của bà S số vàng này, bà S cũng không có giấy tờ gì chứng minh có giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà S. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà S, buộc anh V phải trả cho bà S 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị S khởi kiện bị đơn anh Phan Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng gia công, anh V có địa chỉ cư trú tại ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Hợp đồng gia công giữa bà Phan Thị S và anh Phan Thanh V chỉ thỏa thuận miệng chứ không lập thành văn bản nhưng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên có hiệu lực.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn thì thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa, bà S và anh V trình bày thống nhất vào năm 2019 (không nhớ ngày, tháng cụ thể) bà S có giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k để gia công, nhưng anh V chỉ mới giao trả lại cho bà S 06 chỉ 05 phân 03 li vàng 24k, còn lại 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k anh V chưa giao. Do vậy, bà S khởi kiện đòi anh V trả cho bà 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với việc bà S trình bày vào năm 2014 có giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k để gia công, anh V chỉ mới trả được 01 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 15 chỉ vàng 24k yêu cầu anh V trả tiếp, anh V không thừa nhận có nhận của bà S số vàng này, bà S cũng không có giấy tờ gì chứng minh có giao cho anh V 16 chỉ vàng 24k, tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ thu thập được tại biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy anh V trình bày vào khoảng năm 2003 bà S có giao cho anh 15 chỉ vàng 24k để gia công, đến năm 2019 anh mới trả cho bà S được 01 chỉ 05 phân vàng 24k, hiện tại anh còn nợ bà S 13 chỉ 05 phân vàng 24k, qua hỏi tại tòa bà S xác định lại do thời gian đã lâu nên bà không nhớ chính xác thời gian giao vàng cho anh V. Do vậy, có căn cứ xác định anh V còn thiếu bà S 13 chỉ 05 phân vàng 24k, buộc anh V phải có trách nhiệm trả tiếp cho bà S là phù hợp với quy định tại các Điều 166, Điều 546 của Bộ luật dân sự.

Tổng cộng số vàng anh V còn thiếu bà S là: $[3.1] + [3.2] = 22$ chỉ 09 phân 07 li vàng 24k, buộc anh V phải có trách nhiệm trả ngay cho bà S khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giá vàng 24k tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.380.000đ/chỉ (Để tính án phí).

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; Anh Phan Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của bà S đối với anh V được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa đối với việc buộc anh V trả cho bà S 09 chỉ 04 phân 07 li vàng 24k phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; Đối với đề nghị bác yêu cầu của bà S đòi anh V trả tiếp 15 chỉ vàng 24k là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, Điều 542, Điều 543, Điều 545 và Điều 546 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị S. Buộc anh Phan Thanh V có trách nhiệm trả ngay cho bà Phan Thị S số vàng là 22 chỉ 09 phân 07 li vàng 24k khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của bà Phan Thị S đòi anh Phan Thanh V trả 01 chỉ 05 phân vàng 24k.

3. Về án phí:

- Anh Phan Thanh V phải chịu 6.178.900đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phan Thị S phải chịu 403.500đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 2.633.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005016 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy bà S được trả lại 2.229.500đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 08 giờ ngày 27/8/2020, có mặt bà S và anh V.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tư

- Ông Phan Văn Thật

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị S, sinh năm 1954 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: Anh Phan Thanh V, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp BT, xã BL, huyện CL, tỉnh TG.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, Điều 542, Điều 543, Điều 545 và Điều 546 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị S. Buộc anh Phan Thanh V có trách nhiệm trả ngay cho bà Phan Thị S số vàng là 22 chỉ 09 phân 07 ly vàng 24k khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của bà Phan Thị S đòi anh Phan Thanh V trả 01 chỉ 05 phân vàng 24k.

3. Về án phí:

- Anh Phan Thanh V phải chịu 6.178.900đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phan Thị S phải chịu 403.500đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 2.633.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005016 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy. Như vậy bà S được trả lại 2.229.500đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên lúc 08 giờ ngày 27/8/2020, có mặt bà S và anh V.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

	Thành viên Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Tư	Phan Văn Thật	Nguyễn Thành Ngoan

